

Bản án số: 68/2020/HSST

Ngày 27/8/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Lê Kiên Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Hiền.

2. Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2020/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2020, theo quyết định xét xử số 67/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Hà D, sinh ngày 10/01/2001; nơi cư trú: Thôn Vị Dương Đ, xã Thái H (nay là xã Dương Hồng Th), huyện Thái Th, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Học sinh, hiện đang học lớp 12 trường Trung học phổ thông Thái Ph, huyện Thái Th, tỉnh Thái Bình; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B, sinh năm 1970 và bà Hà Thị Thúy Ng, sinh năm 1974; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:**

- Anh Nguyễn Việt H, sinh năm 1988; địa chỉ: Khu 1, thị trấn Diêm Đ, huyện Thái Th, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

- Anh Phạm Văn V, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn Chợ Ph, xã Thái D (nay là xã Dương Hồng Th), huyện Thái Th, tỉnh Thái Bình (đã chết).

*** Người đại diện hợp pháp của bị hại anh Phạm Văn V:**

- Ông Phạm Văn T, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn Chợ Ph, xã Thái D (nay là xã Dương Hồng Th), huyện Thái Th, tỉnh Thái Bình (là bố đẻ của anh V).

- Bà Nguyễn Thị Gi, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn Chợ Ph, xã Thái D (nay là xã Dương Hồng Th), huyện Thái Th, tỉnh Thái Bình (là mẹ đẻ của anh V).

(Có mặt ông T, bà Gi vắng mặt và ủy quyền cho ông T)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Phạm Văn B, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn Vị Dương Đ, xã Thái H (nay là xã Dương Hồng Th), huyện Thái Th, tỉnh Thái Bình (có mặt).

*** Người làm chứng:**

- Anh Bùi Đức H, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Vị D, xã Thái H (nay là xã Dương Hồng Th), huyện Thái Th, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

- Anh Phạm Thế K, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn Đ, xã Thái H (nay là xã Dương Hồng Th), huyện Thái Th, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

- Anh Phạm Xuân D, sinh năm 2004; địa chỉ: Thôn Vị Dương Đ, xã Thái H (nay là xã Dương Hồng Th), huyện Thái Th, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp cho anh Phạm Xuân D: Bà Phạm Thị Nh, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn Vị Dương Đ, xã Thái H (nay là xã Dương Hồng Th), huyện Thái Th, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Hồng H, sinh năm 2003; địa chỉ: Thôn Đông H, xã Thái H (nay là xã Sơn H), huyện Thái Th, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp cho anh Nguyễn Hồng H: Ông Vũ Viết D, sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn Đông H, xã Thái H (nay là xã Sơn H), huyện Thái Th, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

- Anh Hà Đồng Ph, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn Đông H, xã Thái H (nay là xã Sơn H), huyện Thái Th, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp cho anh Hà Đồng Ph: Chị Phạm Thị Tr, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Đông H, xã Thái H (nay là xã Sơn H), huyện Thái Th, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

- Anh Phạm Quang Đức Th, sinh năm 2003; địa chỉ: Thôn Đông H, xã Thái H (nay là xã Sơn H), huyện Thái Th, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp cho anh Phạm Quang Đức Th: Bà Trịnh Thị O, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn Đông H, xã Thái H (nay là xã Sơn H), huyện Thái Th, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

- Anh Lương Minh T, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn Liên Th, xã Thái Th, huyện Thái Th, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

- Ông Nhâm Đức H, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn Trung Trắc A, xã Đông , huyện Đông H, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

- Anh Phí Văn C, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Trung Trắc A, xã Đông , huyện Đông H, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1949; địa chỉ: Thôn Phú X, xã Đông Á, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

- Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1963; địa chỉ: Số nhà 307, khu 1, thị trấn Diêm Đ, huyện Thái Th, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu 1, thị trấn Diêm Đ, huyện Thái Th, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Hà D không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Khoảng 20 giờ ngày 12/01/2020, do bạn bè hẹn D đến khu vực chợ Ph, xã Thái D, huyện Thái Th để đi lên thành phố Thái Bình chơi. D đồng ý và thấy xe mô tô biển kiểm soát 17B3-171.50 nhãn hiệu Yamaha Exciter màu sơn xanh của ông Phạm Văn B (là bố đẻ của D) để ở gian phòng khách của gia đình, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa nên D đã tự ý lấy chiếc xe mô tô trên đi ra chỗ hẹn. Khi D lấy xe mô tô, anh Phạm Văn B và chị Hà Thị Thúy Ng (là mẹ đẻ D) không có ở nhà, không biết việc D lấy xe mô tô đi chơi. Khi D đến chỗ hẹn, gặp 8 người bạn gồm: Bùi Đức H; Phạm Thế K; Phạm Xuân D cùng trú tại xã Thái H, huyện Thái Th; Nguyễn Hồng H; Hà Đồng Ph; Phạm Quang Đức Th cùng trú tại xã Thái H

(nay là xã Sơn H), huyện Thái Th; Phạm Văn V trú tại xã Thái D, huyện Thái Th; Lương Minh T trú tại xã Thái Th, huyện Thái Th. Cả nhóm đi trên 4 chiếc xe mô tô từ chợ Ph, xã Thái D lên thành phố Thái B. Xe thứ nhất biển kiểm soát 17B3-171.50 do D điều khiển chở phía sau là V. Xe thứ hai biển kiểm soát 17B6-345.51 do H điều khiển chở phía sau là K và Ph. Xe thứ ba biển kiểm soát 17B6-359.09 do D điều khiển chở phía sau là T; xe thứ tư biển kiểm soát 14T6-3175 do H điều khiển chở sau là Th. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày cả nhóm đi đến quốc lộ 39A, thuộc thôn Phú X, xã Đông Á, huyện Đông H theo chiều Thái Th đi Đông H thì phát hiện có chốt Cảnh sát giao thông Công an huyện Đông H đang thực hiện chuyên đề xử lý về nồng độ cồn ở bên phải đường. Khi nhìn thấy lực lượng Cảnh sát giao thông cả nhóm đã điều khiển xe quay lại khoảng 200 mét về hướng Thái Th. Do vẫn muốn đi lên thành phố Thái B chơi nên D nói với cả nhóm “Quay lại đi, sợ cái gì, đi hàng 3, hàng 4 khi đến gần Cảnh sát giao thông thì phóng qua nhanh sẽ không bị bắt”. Cả nhóm đồng ý rồi quay lại tiếp tục điều khiển xe mô tô để đi lên thành phố Thái B. Tại đoạn đường này mặt đường được trải đá nhựa áp phan bằng phẳng, được chia làm 2 chiều đường, mỗi chiều có 2 làn đường giành cho xe cơ giới theo chiều Thái Th đi Đông H. Chiều đường bên phải làn cơ giới trong cùng rộng 2,95 mét, tiếp giáp là vỉa hè, hướng về phía Thái Th có đường nhánh đi vào thôn Phú B, xã Đông Á, huyện Đông H; làn cơ giới bên ngoài giáp vạch sơn phân chia hai chiều đường rộng 3,20 mét. Chiều đường bên trái, làn cơ giới trong cùng rộng 3,30 mét tiếp giáp là lề đất, trên mặt lề đất về phía Đông H có biển báo giao nhau với đường không ưu tiên và có cột Km 85+500; làn cơ giới bên ngoài giáp vạch sơn phân chia hai chiều đường rộng 3,20 mét. Phân chia giữa 2 chiều đường là vạch sơn liền kép rộng 0,45 mét; phân chia giữa các làn đường là vạch sơn đứt quãng rộng 0,15 mét. Mật độ giao thông lúc này thưa vắng. Khi còn cách chốt Cảnh sát giao thông khoảng 50 mét, cả nhóm quan sát thấy lực lượng Cảnh sát đang chỉ dẫn cho xe ô tô đi phía trước cùng chiều đi sát vào mé đường bên phải để kiểm tra. Thấy vậy cả nhóm tăng tốc độ của xe đến khoảng 80km/h, đồng thời điều khiển xe đi từ chiều đường bên phải sang đi ở chiều đường bên trái. Lúc này, xe của H điều khiển chở K và Ph đi trước. Xe của D chở T và xe của Hải chở Th đi phía sau xe của H. Xe mô tô do D điều khiển chở phía sau là V đi sau 3 xe mô tô của nhóm ở chiều đường bên trái cách vạch sơn phân chia 2 chiều đường khoảng 2 mét với tốc độ khoảng 80km/h. Khi đi qua, lực lượng Cảnh sát giao thông không ai có hành động, lời nói, cử chỉ gì đối với D và nhóm của D. Cùng thời điểm này có xe ô tô biển kiểm soát 17A-072.93 do anh Nguyễn Việt H điều khiển trên xe chở ông Nguyễn Đức H (là bố đẻ anh H) hướng Đông H đi Thái Th và đi ở chiều đường cơ giới bên phải của anh H và sát vạch sơn phân chia 2 chiều đường. Lúc này xe mô tô do H, D, H điều khiển đã trở về làn đường bên phải để tránh xe ô tô của anh H, còn D, do lo sợ bị lực lượng Cảnh sát giao thông đuổi theo nên quay mặt lại nhìn về phía sau khoảng 3 đến 4 giây mà không quan sát về phía trước. Thấy xe của D đang có xu hướng đâm vào xe của mình, anh H đã bóp còi và đạp phanh để tránh va chạm. Tuy nhiên do khoảng cách gần nên phần đầu xe mô tô do D điều khiển đã đâm vào phần đầu xe ô tô do anh H điều khiển. Sau tai nạn, xe ô tô biển kiểm soát 17A-072.93 dừng trên mặt đường đầu xe hướng đi Thái Th và hơi xiên sang mép đường bên phải theo chiều đi, trục bánh trước bên trái cách mép đường bên phải 7,60 mét; trục bánh sau bên trái cách mép đường bên phải 7,20 mét cách biển cảnh báo giao nhau với đường không ưu tiên 24,24 mét và cách cột Km85+500 (điểm mốc của vụ tai nạn) 34,99 mét. Xe mô tô biển kiểm soát 17B3-171.50 sau tai nạn, đổ nghiêng thành bên phải tỳ xuống mặt đường, đầu xe hướng đi

Thái Th và xiên chéo sang mép đường bên trái, trục bánh trước xe cách mép đường bên phải 10 mét; trục bánh sau xe cách mép đường bên phải 9,20 mét cách trục bánh sau bên trái xe ô tô 16,25 mét. Phạm Văn V bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái B, đến 01 giờ 20 phút ngày 13/01/2020 chết tại gia đình. Phạm Hà D bị thương tích nặng phải điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái B, sau chuyển Bệnh viện Việt Đ, Bệnh viện Quân Y 354, hiện tại đã xuất viện điều trị tại gia đình. Ông Nguyễn Đức H bị thương nhẹ không phải điều trị tại cơ sở y tế nào.

Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 22/PY/PC09 ngày 13/02/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: anh V bị đa chấn thương vùng đầu, mặt và toàn thân do tai nạn giao thông làm tụ máu dưới màng cứng lều tiểu não hai bên, chảy máu dưới nhện rải rác hai bên bán cầu và quanh thân não, gãy hai xương cẳng tay trái. Nạn nhân Phạm Văn V chết do chấn thương sọ não.

Bản Kết luận định giá tài sản số 58a ngày 21/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Hưng kết luận: Phần thiệt hại trên xe ô tô biển kiểm soát 17A-072.93 sau tai nạn có giá trị là 109.225.000đồng (Một trăm linh chín triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 48/20/TgT ngày 28/4/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thái Bình kết luận: Phạm Hà D bị đa chấn thương do tai nạn giao thông làm chảy máu dưới nhện vùng đỉnh hai bên; vỡ xương đỉnh phải lan ra xương thái dương; dập nhu mô phổi hai bên; chấn thương gan độ I; vỡ bàng quang trong phúc mạc; rách thanh cơ đại tràng sigma, rách thanh cơ hồi tràng, chảy máu mạc treo; gãy đầu dưới thân xương quay trái; vỡ ngành chậu mu hai bên và ngành ngồi mu trái sai khớp mu; gãy 1/3 trên xương đùi trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 80% (Tám mươi phần trăm).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của bản thân làm anh Phạm Văn V bị chết và gây thiệt hại cho xe ô tô biển kiểm soát 17A-072.93 của anh Nguyễn Việt Hùng là 109.225.000 đồng như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bị cáo đã tác động tới gia đình thỏa thuận bồi thường thiệt hại về tính mạng cho gia đình anh V số tiền 20.000.000 đồng và bồi thường thiệt hại xe ô tô của anh H 20.000.000 đồng.

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại anh Phạm Văn V trình bày: Bị cáo D và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về tính mạng của anh V cho gia đình 20.000.000 đồng, nay gia đình không yêu cầu bị cáo D bồi thường gì thêm, gia đình xin giảm nhẹ hình phạt cho cho bị cáo D.

Trong quá trình điều tra, anh Nguyễn Việt H trình bày: Bị cáo D và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại chiếc xe ô tô cho anh là 20.000.000 đồng; anh không yêu cầu bị cáo D bồi thường gì thêm, anh xin giảm nhẹ hình phạt cho cho bị cáo D.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Văn B trình bày: Tối 12/01/2020 ông và vợ ông không có ở nhà, D đã tự ý lấy xe mô tô biển kiểm soát 17B3-171.50 nhãn hiệu Yamaha Exciter của ông để đi và gây ra tai nạn. Thiệt hại của xe mô tô, ông xin tự khắc phục và từ chối định giá tài sản. Ông đã được Cơ quan điều tra trả lại xe mô tô trên. D đã tác động đến ông để bồi thường cho gia đình anh V và bồi thường thiệt hại xe ô tô cho anh H.

Trong quá trình điều tra, những người làm chứng đều xác định: Bị cáo D là người gây ra tai nạn cho anh Phạm Văn V và gây thiệt hại cho xe ô tô của anh Nguyễn Việt H vào tối ngày 12/01/2020.

Bản cáo trạng số 54/CT-VKSĐH ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng truy tố bị cáo Phạm Hà D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Hà D với tội danh và điều luật như đã nêu trên. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

Giao bị cáo Phạm Hà D cho UBND xã Thái H (nay là xã Dương Hồng Th), huyện Thái Th, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Bị cáo D sẽ phải chịu hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, nếu trong thời gian thử thách bị cáo D cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo D phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại (anh Phạm Văn V); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của bản thân và mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo tiếp tục điều trị thương tật và có cơ hội được đi học.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và được chứng minh bằng biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường vụ tai nạn giao thông; biên bản khám nghiệm phương tiện và bản ảnh phương tiện; Biên bản khám nghiệm tử thi, Bản kết luận giám định pháp y về tử thi, bản ảnh về tử thi; Tài liệu định giá và kết luận định giá số 58a ngày 21/02/2020 của Hội đồng định giá huyện Đông Hưng; Lời khai của bị hại (anh Nguyễn Việt H); Lời khai người đại diện hợp pháp cho bị hại (anh Phạm Văn V); Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan và lời khai người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 12/01/2020, tại km 85+550 Quốc lộ 39A thuộc địa phận thôn Phú X, xã Đông Á, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình; Phạm Hà D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B3-171.50 có dung tích xi lanh 134 cm³ không có giấy phép lái xe, chở phía sau anh Phạm Văn V đi sang phần đường ngược chiều, không đi bên phải theo chiều đi của mình đã để xảy ra tai nạn với xe ô tô biển kiểm soát 17A-072.93 do anh Nguyễn Việt H điều khiển hướng ngược chiều. Hậu quả làm anh Phạm Văn V chết, xe ô tô biển kiểm soát 17A-072.93 bị thiệt hại 109.225.000 đồng.

Phạm Hà D đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ và phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định: “Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của Phạm Hà D là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây đau khổ cho gia đình anh Phạm Văn V, gây thiệt hại tài sản cho anh Nguyễn Việt H. Trong tình hình xã hội hiện nay, tai nạn giao thông đang gây bức xúc cho nhiều người và để lại hậu quả nặng nề cho xã hội; Đảng và Nhà nước có chủ trương và nhiều giải pháp để ngăn chặn tai nạn giao thông nhưng chưa có hiệu quả, tai nạn giao thông và số người chết vẫn tăng thêm mỗi ngày, vì vậy mỗi người dân phải nêu cao ý thức chấp hành pháp luật giao thông đường bộ để tránh tai nạn giao thông đáng tiếc xảy ra. Đối với Phạm Hà D đây là bài học về ý thức chấp hành giao thông đường bộ.

[5] Khi quyết định hình phạt, xét thấy:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s); tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại (điểm b). Ngoài ra bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là: Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng; bản thân bị cáo bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 80%; bị cáo vừa mới thi tốt nghiệp Phổ thông Trung học xong, còn đang chờ kết quả. Để tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian tiếp tục chữa trị thương tích và có điều kiện tiếp tục học tập, nên không cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ để bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Việt H và đại diện gia đình anh Phạm Văn V. Các bên không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng : Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 17A-072.93 cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Việt H và trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17B3-171.50 cho ông Phạm Văn B (bố đẻ của D) là đúng pháp luật.

Trong vụ án này:

Đối với ông Phạm Văn B(là bố đẻ của D) khi D lấy xe mô tô đi, ông B không có ở nhà, không biết D tự ý lấy xe mô tô đi nên không có căn cứ xử lý ông B về tội Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện giao thông đường bộ theo quy định tại Điều 264 Bộ luật Hình sự.

Đối với anh Nguyễn Việt H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 17A-072.93 khi tham gia giao thông đã đi đúng phần đường, làn đường, đúng tốc độ, không có lỗi trong vụ giao thông này.

Đối với ông Nguyễn Đức H là người ngồi trong xe ô tô của anh Nguyễn Việt H, sau tai nạn ông H chỉ bị xây xát nhẹ, ông H từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với Phạm Xuân D, Bùi Đức H, Nguyễn Hồng H có các hành vi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 17B6-345.51; 17B6-359.09; 14T6-3175 thành nhóm từ 2 người trở lên, chạy quá tốc độ quy định, đi không đúng phần đường, chở người trên xe không đội mũ bảo hiểm, không có giấy phép lái xe theo quy định, Công an huyện Đông Hưng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với lực lượng cảnh sát giao thông, quá trình lập chốt giao thông kiểm tra nồng độ cồn đúng quy định. Khi D và những người trong nhóm đi qua, lực lượng giao thông không có cử chỉ, lời nói, hành động gì nên không có liên quan đến vụ tai nạn giao thông này.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại (anh Nguyễn Việt H); người đại diện hợp pháp cho bị hại (anh Phạm Văn V); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Hà D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” .

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phạm Hà D 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm; thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 27/8/2020.

Giao các bị cáo Phạm Hà D cho UBND xã Thái H (nay là xã Dương Hồng Th), huyện Thái Th, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự, thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Bị cáo Phạm Hà D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện hợp pháp cho bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại (anh Nguyễn Việt H) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND H.Đông Hưng;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS H.Đông Hưng;
- Công an H.Đông Hưng;
- Lưu hồ sơ vụ án, cơ quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Kiên Trung

